

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 69/2021/HSST

Ngày 04 - 6 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật là Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Ká N, sinh năm ...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Stiêng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; con ông K'N, sinh năm 1957 và con bà Ká Ú, sinh năm 1967; chồng: Thạch H, sinh năm 1990; có 05 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/7/2020 bị Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái pháp luật, phạt tiền bị cáo chưa nộp tiền phạt; bị cáo tại ngoại.

2. K' N, sinh năm 1990, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Stiêng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; con ông K'N, sinh năm 1957 và con bà Ká Ú, sinh năm 1967; vợ: Ká Điều Thị N, sinh năm 1994; có 04 con: Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 01 năm 08 tháng tù, về tội “cố ý gây thương tích” (đã chấp hành xong án bản án); tiền sự: Ngày 03/7/2020 bị Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái pháp luật, phạt tiền bị cáo chưa nộp tiền phạt; bị cáo tại ngoại.

3. Ka' B, sinh năm ...; nơi sinh tại Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Stiêng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; con ông K' R và con bà Ka' N (đều đã chết); chồng: K' H, sinh năm 1977; có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; tôn giáo, tiền án: không; tiền sự: Ngày 03/7/2020 bị Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái pháp luật, phạt tiền bị cáo chưa nộp tiền phạt; bị cáo tại ngoại.

Nguyên đơn dân sự: Vườn quốc gia Cát Tiên (địa chỉ tại xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (cùng địa chỉ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ká B, sinh năm 1980
2. K' R, sinh năm 1998
3. K' S, sinh năm 2001
4. K' G, sinh năm 1998
5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Các đương sự cùng nơi cư trú tại ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo và người tham gia tố tụng nêu trên có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 Lực lượng Kiểm lâm Trạm Núi Tượng thuộc Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên tuần tra tại tiểu khu 42, rừng đặc dụng thuộc địa giới hành chính xã Đắc Lua, huyện Tân Phú do Vườn quốc gia Cát Tiên quản lý, phát hiện nhóm người thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, đã lập biên bản quả tang đối với Ká B, Ká N

-Thu giữ vật chứng:

01 hộp gỗ và 07 lóng gỗ Cẩm Lai, là gỗ nhóm I, thuộc loài nguy cấp quý, hiếm nhóm IIA, có tổng khối lượng $0,187m^3$, gồm: 01 hộp gỗ kích thước $0,69m \times 0,26m \times 0,16m$, khối lượng $0,029m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,74m$, đường kính $16cm$, khối lượng $0,015m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,83m$, đường kính $20cm$, khối lượng $0,026m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,79m$, đường kính $19cm$, khối lượng $0,022m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,65m$, đường kính $19cm$, khối lượng $0,018m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,74m$, đường kính $21cm$, khối lượng $0,026m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,88m$, đường kính $21cm$, khối lượng $0,030m^3$; 01 lóng gỗ dài $0,6m$, đường kính $21cm$, khối lượng $0,021m^3$.

01 cá thể Cheo cheo là động vật nguy cấp nhóm IIB.

03 cửa sắt ngang, mỗi cái dài $2,6m$, rộng $09cm$; 04 búa đẽo, gồm 02 cái cán sắt dài $40cm$, 01 cái cán gỗ dài $45cm$, 01 cái cán gỗ dài $40cm$; 01 con dao cán dài $11cm$; 02 dụng cụ mở cửa mỗi cái dài $12cm$, rộng $03cm$, 01 túi lưới bằng nhựa, màu trắng kích thước $50cm \times 90cm$; 05 đèn pin đội đầu; 08 muỗng ăn cơm; 01 nồi nhôm; 02 vông dù màu xanh (bút lục 45 đến 48).

Cùng ngày K'N, K'G, K'S, K'R, Nguyễn Văn T đến trạm kiểm lâm Núi Tượng khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Vật chứng vụ án là 01 hộp gỗ và 07 lóng gỗ đã được làm rõ được do K'N, K'G, K'S, K'R, Nguyễn Văn T cùng các bị cáo khai thác trái phép tại tiểu khu 42, rừng đặc dụng, thuộc địa giới hành chính xã Đắc Lua, huyện Tân Phú do Vườn quốc gia Cát Tiên quản lý và các công cụ liên quan dùng vào việc khai thác gỗ trái phép.

Quá trình điều tra: Các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái pháp luật theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính các số 18, 19, 20/QĐ-XPVPHC cùng ngày 03/7/2020 của Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Cát Tiên, các bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Các bị cáo có mối quan hệ là người thân thích cùng K'N, K'G, K'S, K'R, Nguyễn Văn T khai thác lâm sản trái phép.

Ngày 01/10/2020 Nguyễn Văn T rủ 07 người là các bị cáo và K'N, K'G, K'S, K'R đến Vườn Quốc Gia Cát Tiên để khai thác gỗ Cẩm Lai về bán lấy tiền sử dụng. Tất cả về nhà chuẩn bị các dụng cụ vào rừng khai thác gỗ. Cả nhóm đã chuẩn bị gồm: 03 cưa sắt ngang, 04 búa đe, 05 đèn pin, 01 con dao, 08 muồng dùng để ăn cơm, 02 dụng cụ mở cưa, 01 nồi nhôm, 02 vòng dù, 01 túi lưới, cơm và nước để ăn uống.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, 08 người đi gặp nhau ở cánh đồng 9,3 ha để cùng vào Vườn quốc Gia Cát Tiên. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến tiểu khu 42, rừng đặc dụng thuộc địa bàn hành chính xã Đắc Lua, huyện Tân Phú phát hiện một cây gỗ Cẩm lai đã chết khô có phần đã mục. T lấy các dụng cụ búa và cưa được cất trong rừng từ trước để cưa, cắt gỗ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày cả nhóm thay phiên dùng cưa cắt ngang và dùng búa đe bỏ phần bì còn lại của cây gỗ Cẩm lai nói trên, riêng Thương đi kiểm tra xung quanh để canh chừng Kiểm lâm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, T phát hiện 01 bao đai trong đó có 02 cá thể Cheo Cheo đã chết nên nhặt mang về nơi đã cưa gỗ. Khoảng 21 giờ T đưa 01 cá thể Cheo cheo cho K'S và Ká B làm nấu nhóm ăn. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 02/10/2020, sau khi đã cưa cây gỗ Cẩm lai thành 07 lóng gỗ và 01 hộp gỗ có tổng khối lượng $0.187m^3$, sau đó cả nhóm đóng dây đai vào từng lóng gỗ và hộp gỗ vận chuyển gỗ ra khỏi rừng để tiêu thụ thì bị lực lượng kiểm lâm Trạm Núi Tượng phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra các bị cáo và K'N, K'G, K'S, K'R, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi khai thác gỗ trái phép (bút lục 75 đến 108).

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú xác định số gỗ do các bị cáo khai thác trái phép, gồm:

- 01 hộp gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,69m, chiều rộng 0,26m, chiều dày 0,16m, có khối lượng $0,029m^3$ trị giá 292.500 đồng;
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,74m, đường kính 16cm, có khối lượng $0,015m^3$, trị giá 96.662 đồng.
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,83m, đường kính 20cm, có khối lượng $0,026m^3$, trị giá 169.403 đồng.
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,79m, đường kính 19cm, có khối lượng $0,022m^3$, trị giá 145.518 đồng.
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,65m, đường kính 19cm, có khối lượng $0,026m^3$, trị giá 119.730 đồng.
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,74m, đường kính 21 cm, có khối lượng $0,026m^3$, trị giá 166.515 đồng.
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,88m, đường kính 21cm, có khối lượng $0,030m^3$, trị giá 198.018 đồng.
- 01 lóng gỗ Cẩm Lai nhóm I có chiều dài 0,60m, đường kính 21cm, có khối lượng $0,021m^3$, trị giá 135.012 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 1.323.358 đồng (bút lục 145 đến 149).

Về xử lý vật chứng: 01 hộp gỗ Cẩm Lai và 07 lóng gỗ đã được trả lại Vườn quốc gia Cát Tiên. Các công cụ khác liên quan đến vụ án tiếp tục bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gỗ đã thu hồi được nên Vườn quốc gia Cát Tiên không yêu cầu các bị cáo bồi thường (bút lục 213, 214).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận cùng người tên “H” đã có hành vi khai thác gỗ vào tháng 9/2020 tại Vườn quốc gia Cát Tiên và bán người đàn ông tên “T” ở thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên hiện không thu giữ được vật chứng, chưa xác minh được nhân thân của “T”, “H” nên chưa đủ căn cứ xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 46/CT-VKSTP-ĐN ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ý kiến của các bị cáo phù hợp chứng cứ vụ án. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm trong xã hội, khai thác gỗ xâm phạm chế độ bảo vệ tài sản, lâm sản của Vườn quốc gia Cát Tiên. Các bị cáo là người đã trưởng thành, cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Xét các bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng hình phạt tù dưới khung, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, xử phạt mỗi bị cáo tù từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Vườn quốc gia Cát Tiên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 cửa sắt ngang, mỗi cửa dài 2,6 mét, rộng 09cm; 04 búa đe, gồm 02 cái búa cán sắt dài 40cm, 01 cái búa cán gỗ dài 45cm, 01 cái búa cán gỗ dài 40cm; 01 dao cán dài 11cm; 02 dụng cụ mở cửa mỗi cái dài 12cm, rộng 03cm, 01 túi lưới bằng nhựa, màu trắng kích thước 50cm x 90cm; 05 đèn pin; 08 muỗng ăn cơm; 01 nồi nhôm; 02 võng dù màu xanh là các công cụ sử dụng phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

* Các bị cáo trình bày ý kiến:

- Bị cáo Ká N: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo K’ N: Bị cáo đồng ý với ý kiến của bị cáo Ngà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo B: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bên nguyên đơn dân sự là ông T trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo pháp luật, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Các đương sự trình bày ý kiến:

Nguyễn Văn T: Ý kiến của các bị cáo là đúng, đương sự không có ý kiến, yêu cầu.

Ká B: Đương sự không có ý kiến, yêu cầu.

K’G: Đương sự không có ý kiến, yêu cầu.

K’S: Đương sự không có ý kiến, yêu cầu.

K'R: Dương sự không có ý kiến, yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án: Vườn quốc gia Cát Tiên là cơ quan bị thiệt hại tài sản do tội phạm gây ra mà không phải là cá nhân, Công an huyện Tân Phú đã tạm giữ tài sản (vật chứng) quyết định trả lại Vườn quốc gia Cát Tiên nên Vườn quốc gia Cát Tiên không có đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Tòa án xác định Vườn quốc gia Cát Tiên là nguyên đơn dân sự mà không phải là bị hại là phù hợp quy định tại Điều 63 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của các bị cáo phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản, ý kiến trình bày của nguyên đơn dân sự và đương sự trong vụ án. Các chứng cứ này chứng minh các bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và cáo trạng quyết định truy tố các bị cáo đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật. Do các bị cáo không chấp hành pháp luật của nhà nước, đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác lâm sản trái phép mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm khai thác lâm sản trái phép, đã gây ra thiệt hại tài sản của Vườn quốc gia Cát Tiên.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người dân tộc Stiêng, có trình độ văn hóa thấp và đều là người cùng thực hành tội phạm không có tính tổ chức. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại về tài sản trong vụ án không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Ká N và bị cáo B có nhân thân tốt hơn bị cáo N. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Ká N, B. Áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo N là phù hợp pháp luật.

Các bị cáo Ká N, B là người có mức thu nhập thấp không ổn định nên không phải khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay nguyên đơn dân sự không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng vụ án như sau: 03 cửa sắt, 04 búa đe, 01 dao, 02 dụng cụ mở cửa, 01 túi lưới bằng nhựa, 05 đèn pin, 08 muỗng dùng để ăn uống, 01 nồi nhôm và 02 vớng dù nêu trên là các công cụ đã dùng phạm tội, không còn giá trị sử dụng phải tịch thu tiêu hủy; các vật chứng khác Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã quyết định trả lại người quản lý tài sản hợp pháp (người có quyền sở hữu tài sản) là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Ká N, Ká B, K' N phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

Xử phạt:

K' N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án hình phạt tù.

Ká N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao Ủy ban nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tà Lài trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì gia đình quyết định theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Ká B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao Ủy ban nhân dân xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian chấp hành hình

phạt cải tạo không giam giữ; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tà Lài trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

- Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 03 cửa sắt ngang, mỗi cửa dài 2,6 mét, rộng 09cm; 04 búa đe (gồm 02 cái búa cán sắt dài 40cm, 01 cái búa cán gỗ dài 45cm, 01 cái búa cán gỗ dài 40cm); 01 dao cán dài 11cm; 02 dụng cụ mở cửa (mỗi cái dài 12cm, rộng 03cm); 01 túi lưới bằng nhựa, màu trắng kích thước 50cm x 90cm; 05 đèn pin đội đầu; 08 muỗng ăn cơm; 01 nồi nhôm; 02 võng dù màu xanh (các vật chứng này Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào ngày 05/4/2021 để quản lý).

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - Công an huyện Tân Phú (2);
 - VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
 - Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND nơi cư trú của bị cáo
- {để thay thông báo kết quả xét xử};*
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính